TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 121/2024/QĐST-HNGĐ	*Thủ Dầu Một, ngày 14 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào các điều 149, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 156/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Ngụy Ngọc Á, sinh năm 1983; địa chỉ: Số H, đường H, Tổ C, Khu phố F, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Ông Trần Tuấn A, sinh năm 1982; địa chỉ: Số H, đường H, Tổ C, Khu phố F, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngụy Ngọc Á và ông Trần Tuấn A là vợ chồng, đăng ký kết hôn ngày 23/01/2007 tại UBND phường P, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương. Bà Ngụy Ngọc Á và ông Trần Tuấn A đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung:

+ Giao con chung là cháu Trần Tuấn K, sinh ngày 06/4/2007 cho ông Trần Tuấn A được trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Giao con chung là cháu Trần Quỳnh M, sinh ngày 17/5/2017 cho bà Ngụy Ngọc Á được trực tiếp nuôi dưỡng.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Ngụy Ngọc Á và ông Trần Tuấn A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ngụy Ngọc Á và ông Trần Tuấn A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Người yêu cầu chịu theo quy định tại Điều của 149 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngụy Ngọc Á và ông Trần Tuấn A thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

+ Giao con chung là cháu Trần Tuấn K, sinh ngày 06/4/2007 cho ông Trần Tuấn A được trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Giao con chung là cháu Trần Quỳnh M, sinh ngày 17/5/2017 cho bà Ngụy Ngọc Á được trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Ngụy Ngọc Á và ông Trần Tuấn A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung đối với người không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung là cháu Trần Tuấn K và cháu Trần Quỳnh M, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ngụy Ngọc Á và ông Trần Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Ngụy Ngọc Á và ông Trần Tuấn A mỗi người nộp số tiền là 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng số tiền là 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng), được trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0004410 ngày 23/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND phường Ph;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Hằng